TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 512/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 405/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1992;

Số CCCD: 025192006532

- Anh Bùi Tiến B, sinh năm 1993;

Số CCCD: 031093006624

Cùng nơi cư trú: Căn 4304 – V3 dự án The Terra An Hưng, Khu đô thị mới An Hưng, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Bùi Tiến B đăng ký kết hôn kết hôn ngày 12/11/2018 tại UBND xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo (nay là xã Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không chia sẻ được với nhau trong cuộc sống, do anh B không quan tâm đến cuộc sống chung và hai bên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể cùng nhau chung sống. Vì vậy cùng nhau thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: chị A và anh B có 02 con chung, gồm: Cháu Bùi Tiến Phúc K, sinh ngày 06/5/2019 và cháu Bùi Tiến Phúc M, sinh ngày 22/5/2021.

Anh chị thỏa thuận giao cháu K cho anh B, giao cháu M cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị A và anh B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Bùi Tiến B.

- *Về con chung:* chị A và anh B có 02 con chung, gồm: Cháu Bùi Tiến Phúc K, sinh ngày 06/5/2019 và cháu Bùi Tiến Phúc M, sinh ngày 22/5/2021. Anh chị thỏa thuận giao cháu K cho anh B, giao cháu M cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh B và chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị A và anh B tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0009842 ngày 01/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Ghi nhận anh B và chị A đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Cơ quan THADS Khu vực 6-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang